

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/KDTM-ST

Ngày: 31/12/2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng kinh tế*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Liễu

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Huy Liên,

2. Ông Ngô Tiến Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Ánh Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2019/TLST-KDTM ngày 20 tháng 02 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng kinh tế*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2020/QĐST-KDTM ngày 14 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Công ty cổ phần bê tông ly tâm điện lực Khánh H**

Địa chỉ: Tòa nhà VCN đường A1, Khu đô thị Vĩnh Diêm T, thành phố Nha T, tỉnh Khánh H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phước Vĩnh K – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Tuấn K

Địa chỉ: 119B Ngô Gia T, Phường Tân L, Nha T.

(Giấy ủy quyền số 01/UQ/2020 ngày 21 tháng 12 năm 2020).

Ông Huỳnh Tuấn K có mặt.

*** Bị đơn: Công ty TNHH sản xuất, thương mại, xuất nhập khẩu Đại Hưng P.**

Địa chỉ: 495-503 Hùng V, phường 9, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Y.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thái H – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lương Thị Bích L

Địa chỉ: Khu phố Ninh T 5, phường 9, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Y.

Vắng mặt.

* *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị Thanh V**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: 495-503 Hùng V, phường 9, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Y.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ngày 29/6/2018, các bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn - Công ty cổ phần bê tông ly tâm điện lực Khánh H trình bày:*

Ngày 24/11/2016, Công ty TNHH sản xuất, thương mại, xuất nhập khẩu Đại Hưng P (Gọi tắt là: Đại Hưng P) và Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh H (Gọi tắt là: Điện lực Khánh H) ký kết Hợp đồng kinh tế số 98/2016/HĐKT-ĐLKH-ĐHP cung cấp và thi công ép cọc thí nghiệm, thí nghiệm nén tĩnh và thi công ép đại trà cọc ly tâm dự ứng lực D350mm tại công trình Siêu thị Du lịch làng nghề, địa chỉ: Thửa 127 – TBD số C17-I-C (14) đường Phan Chu T, thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đ. Giá trị hợp đồng là 2.060.800.000 đồng, nhưng giá trị thực tế hoàn thành và được hai bên thống nhất làm cơ sở quyết toán là 2.153.361.603 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Điện lực Khánh H đã thực hiện đúng các cam kết mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng, Điện lực Khánh H đã cung cấp và thi công đầy đủ, đảm bảo chất lượng, xuất đầy đủ hóa đơn chứng từ cho Bên A, nhưng Đại Hưng P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngày 11/12/2017, hai bên thống nhất tiến hành lập văn bản xác nhận công nợ xác định Đại Hưng P còn nợ Điện lực Khánh H số tiền nợ gốc là 1.435.121.603 đồng. Đại Hưng P cam kết thanh toán dứt điểm số tiền nợ gốc 1.435.121.603 đồng chậm nhất đến ngày 20/12/2017.

Trên thực tế, Đại Hưng P chỉ thanh toán cho Điện lực Khánh H tổng số tiền 1.568.240.000 đồng được chia làm 05 lần, cụ thể như sau:

- + Lần 1: Thanh toán số tiền 618.240.000 đồng vào ngày 29/11/2016;
- + Lần 2: Thanh toán số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 12/7/2017;
- + Lần 3: Thanh toán số tiền 500.000.000 đồng vào ngày 07/02/2018;
- + Lần 4: Thanh toán số tiền 150.000.000 đồng vào ngày 31/10/2018;
- + Lần 5: Thanh toán số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 27/12/2018.

Sau khi hai bên lập văn bản xác nhận công nợ ngày 11/12/2017, Đại Hưng P chỉ thanh toán cho Điện lực Khánh H số tiền 850.000.000 đồng được chia làm 03 lần nêu trên, bao gồm: lần 3, lần 4, lần 5. Như vậy, tính đến thời điểm hiện nay, Đại Hưng P vẫn còn nợ Điện Lực Khánh H số tiền nợ gốc là 585.121.603 đồng. Điện lực Khánh H đã nhiều lần yêu cầu Đại Hưng P thanh toán dứt điểm tiền nợ gốc và lãi suất phát sinh, nhưng Đại Hưng P không có thiện chí thanh toán. Việc Đại Hưng P vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và lãi suất phát sinh gây thiệt hại quyền và lợi ích hợp pháp của Điện Lực Khánh H.

Vì vậy, Điện Lực Khánh H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang buộc Đại Hưng P trả số tiền còn nợ gồm các khoản sau đây:

- Tiền nợ gốc hiện nay: 585.121.603 đồng.

- Tiền lãi phát sinh: Trung bình trên thị trường tại địa phương Khánh Hòa là 1,2%/tháng (*Tạm tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2020*)

+ *Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 06/02/2018*: 1.435.121.603 đồng x 1,2%/tháng x 01 tháng = 17.221.459 đồng

+ *Từ ngày 07/02/2018 đến ngày 31/10/2018*: 935.121.603 đồng x 1,2%/tháng x 08 tháng = 89.771.673 đồng

+ *Từ ngày 01/11/2018 đến ngày 27/12/2018*: 785.121.603 đồng x 1,2%/tháng x 02 tháng = 18.842.918 đồng

+ *Từ ngày 28/12/2018 đến ngày 31/12/2020*: 585.121.603 đồng x 1,2%/tháng x 24 tháng = 168.515.000 đồng

Tổng cộng lãi: 294.351.071 đồng.

- Về tiền phạt vi phạm hợp đồng: Theo Văn bản xác nhận công nợ ngày 11/12/2017, Bên A xác định còn nợ Bên B số tiền nợ gốc là 1.435.121.603 đồng và cam kết thanh toán dứt điểm số tiền nợ gốc này chậm nhất đến ngày 20/12/2017. Thực tế, mãi đến ngày 07/02/2018, Bên A thanh toán số tiền 500.000.000 đồng cho Bên B.

Theo Điều 6 Hợp đồng này quy định: “*Nếu Bên A thực hiện tạm ứng và thanh toán không đúng quy định trong Hợp đồng thì Bên A chịu phạt 1% giá trị hợp đồng trên một ngày chậm (nhưng không quá 5% giá trị hợp đồng)*”. Tuy nhiên, Điều 301 Luật Thương mại năm 2005 quy định các bên được quyền thỏa thuận tiền phạt vi phạm hợp đồng nhưng không được phép vượt quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm. Do đó, Bên B áp dụng Luật Thương mại năm 2005 để làm căn cứ tính tiền phạt vi phạm hợp đồng như sau:

Tiền phạt vi phạm hợp đồng = 935.121.603 đồng x 8% = 74.809.728 đồng

Tổng cộng các khoản là: 585.121.603 đồng + 294.351.071 đồng + 74.809.728 đồng = 954.282.402 đồng

* *Tại bản tự khai ngày 10/5/2019, bà Lương Thị Bích L – đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH sản xuất, thương mại, xuất nhập khẩu Đại Hưng P trình bày: Công ty Đại Hưng P không ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thanh V ký Hợp đồng kinh tế số 98/2016/HĐKT-ĐLKH-ĐHP ngày 24/11/2016 và Văn bản xác nhận nợ ngày 11/12/2017 giữa Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh H và Công ty TNHH sản xuất, thương mại, xuất nhập khẩu Đại Hưng P. Công ty Đại Hưng P không thực hiện các công việc trong hợp đồng nên không biết tiến trình thực hiện hợp đồng như thế nào nên Công ty Đại Hưng P không liên quan gì đến vụ án. Do đó, Công ty Đại Hưng P không đồng ý việc Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh H yêu cầu Công ty Đại Hưng P thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 06/8/2018 tại thời điểm trình bày lời khai ngày 10/5/2019 với số tiền tổng*

cộng là 1.094.481.545 đồng. Công ty Đại Hưng P đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang giải quyết vụ án vắng mặt Công ty.

** Tại bản tự khai ngày 04/10/2018, bà Nguyễn Thị Thanh V trình bày:* Ngày 24/11/2016, Công ty TNHH sản xuất, thương mại, xuất nhập khẩu Đại Hưng P và Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh H ký kết Hợp đồng kinh tế về việc cung cấp và thi công ép cọc thí nghiệm, thí nghiệm nén tĩnh và thi công ép đại trà cọc ly tâm dự ứng lực D350mm tại công trình Siêu thị Du lịch làng nghề, Số 07 đường Phan Chu T, phường 9, thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đ. Tổng giá trị hợp đồng theo quyết toán là 2.153.361.603 đồng. Công ty Đại Hưng P đã thanh toán cho Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh H và hiện còn nợ lại 935.121.603 đồng. Do tình hình kinh doanh khó khăn nên Công ty chưa thanh toán được số tiền còn lại và cam kết sẽ trả số tiền còn nợ chậm nhất vào ngày 30/11/2018.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã ủy thác cho Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên để tiến hành xác minh và thực hiện việc tổng đạt, lấy lời khai Công ty TNHH sản xuất, thương mại, xuất nhập khẩu Đại Hưng P và bà Nguyễn Thị Thanh V theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH sản xuất, thương mại, xuất nhập khẩu Đại Hưng P thanh toán cho Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh H số tiền gồm: Tiền gốc là 585.121.603 đồng, tiền lãi suất phát sinh tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2020 là 294.351.071 đồng, tiền phạt vi phạm hợp đồng là 74.809.728 đồng, cộng các khoản là 954.282.402 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng kinh tế, nguyên đơn là Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh H có trụ sở tại Tòa nhà VCN đường A1, Khu đô thị Vĩnh Diêm T, thành phố Nha T, tỉnh Khánh H; Bị đơn là Công ty TNHH sản xuất, thương mại, xuất nhập khẩu Đại Hưng P có trụ sở tại 495-503 Hùng V, phường 9, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Y. Tại văn bản xác nhận nợ ngày 11/12/2017, hai bên thỏa thuận thống nhất chọn Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang là nơi giải quyết khi phát sinh tranh chấp. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang là nơi có trụ sở làm việc của nguyên đơn, có thẩm quyền giải quyết vụ án này.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thời hiệu khởi kiện:

Quan hệ tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng kinh tế số 98/2016/HĐKT-ĐLKH-ĐHP ngày 24/11/2016 và văn bản xác nhận nợ ngày 11/12/2017 giữa Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh H và Công ty TNHH sản xuất, thương mại, xuất nhập khẩu Đại Hưng P, hai bên là pháp nhân ký kết hợp đồng kinh tế và

có phát sinh lợi nhuận. Do đó, quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng kinh tế được điều chỉnh **theo Luật thương mại** và thời hiệu khởi kiện là 03 năm theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015.

[1.3] Về trình tự thủ tục:

Bị đơn Công ty TNHH sản xuất, thương mại, xuất nhập khẩu Đại Hưng P có ý kiến đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt; người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh V vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người liên quan theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện:

Hợp đồng kinh tế số 98/2016/HĐKT-ĐLKH-ĐHP được ký kết giữa Công ty TNHH sản xuất, thương mại, xuất nhập khẩu Đại Hưng Phát và Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh H vào ngày 24/11/2016. Đại diện bên A là do bà Nguyễn Thị Thanh V – Phó Giám đốc Công ty Đại Hưng Phát ký kết cùng Điện lực Khánh H. Theo lời khai của đại diện theo ủy quyền Đại Hưng P bà Lương Thị Bích L cho rằng bà Nguyễn Thị Thanh V không được Công ty Đại Hưng P ủy quyền để ký hợp đồng số 98 với Điện lực Khánh H và Đại Hưng P cũng không ủy quyền bà V ký văn bản xác nhận nợ với Điện lực Khánh H nên Đại Hưng P không đồng ý thanh toán số tiền mà Điện lực Khánh H yêu cầu.

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy: Bà Nguyễn Thị Thanh V là Phó giám đốc Công ty Đại Hưng P mặc dù không được Công ty ủy quyền ký hợp đồng và văn bản xác nhận nợ với Điện lực Khánh H nhưng thực tế Công ty Đại Hưng P có thực hiện hợp đồng thi công công trình Siêu thị Du lịch làng nghề tại thửa đất số 127, tờ bản đồ số C17-I-C (14), số 07 đường Phan Chu T, phường 9, thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đ. Theo biên bản xác minh ngày 11/3/2020 (BL189) thì công trình siêu thị du lịch làng nghề được Sở xây dựng tỉnh Lâm Đồng cấp phép xây dựng năm 2017, hiện công trình đang tạm dừng thi công từ đầu năm 2020 theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 11/2019/QĐ-BPKCTT ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Điều này cho thấy hợp đồng số 98/2016/HĐKT-ĐLKH-ĐHP ngày 24/11/2016 trên thực tế vẫn được thực hiện.

Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Thanh V có khai rằng Ngày 24/11/2016, Công ty Đại Hưng P và Điện lực Khánh H có ký kết Hợp đồng kinh tế về việc cung cấp và thi công ép cọc thí nghiệm, thí nghiệm nén tĩnh và thi công ép đại trà cọc ly tâm dự ứng lực D350mm tại công trình Siêu thị Du lịch làng nghề, Số 07 đường Phan Chu T, phường 9, TP. Đà L, tỉnh Lâm Đ. Tổng giá trị hợp đồng theo quyết toán là 2.153.361.603 đồng. Công ty Đại Hưng P đã thanh toán cho Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh H và hiện còn nợ lại 935.121.603 đồng.

Trên thực tế, các lần thanh toán tiền cho Điện lực Khánh H bà V đều ghi thông tin tên người chuyển là Công ty TNHH sản xuất, thương mại, xuất nhập khẩu

Đại Hưng P có số tài khoản của công ty là 7451149977748, nội dung chuyển tiền là “chuyển trả tiền cọc bê tông” (BL139), “chuyển tiền tạm ứng hợp đồng cung cấp và thi công ép cọc thí nghiệm, thí nghiệm nén tĩnh và thi công ép đại trả cọc ly tâm dự ứng lực D350mm” (BL138). Như vậy, việc bà V ký kết hợp đồng kinh tế, thực hiện hợp đồng và ký văn bản xác nhận nợ với Điện lực Khánh H là nhằm phục vụ cho hoạt động và lợi ích của công ty Đại Hưng P và các văn bản này đều có đóng dấu đỏ của Công ty Đại Hưng P. Do đó, việc Công ty Đại Hưng P cho rằng Đại Hưng P không ủy quyền cho bà V ký kết hợp đồng kinh tế và văn bản xác nhận nợ với Điện lực Khánh H và không đồng ý thanh toán số tiền mà Điện lực Khánh H là không có cơ sở.

Vì vậy, Điện lực Khánh H yêu cầu Công ty Đại Hưng P thanh toán số tiền gốc còn nợ 585.121.603 đồng là hoàn toàn có cơ sở nên cần chấp nhận.

* Đối với tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán: Phía nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 306 Luật thương mại để tính mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của ba ngân hàng trên thị trường tại địa phương Khánh Hòa là 1,2%/tháng. Tuy nhiên, do các bên không thỏa thuận về mức phạt lãi chậm thanh toán và cũng không cung cấp được mức lãi suất quá hạn theo trình bày của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, tại thời điểm xét xử sơ thẩm, mức lãi suất quá hạn của trung bình ba ngân hàng Vietinbank, Vietcombank và BIDV ở Khánh Hòa là 1,1% nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận lãi suất nợ quá hạn đối với số tiền mà bị đơn chậm thanh toán ở mức 1,1%/tháng. Như vậy, tiền lãi phát sinh được tính từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2020 như sau:

- Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 06/02/2018 là: $1.435.121.603 \text{ đồng} \times 1,1\%/tháng \times 01 \text{ tháng} = 15.786.338 \text{ đồng}$;

- Từ ngày 07/02/2018 đến ngày 31/10/2018 là: $935.121.603 \text{ đồng} \times 1,1\%/tháng \times 08 \text{ tháng} = 82.290.701 \text{ đồng}$;

- Từ ngày 01/11/2018 đến ngày 27/12/2018 là: $785.121.603 \text{ đồng} \times 1,1\%/tháng \times 02 \text{ tháng} = 17.272.675 \text{ đồng}$;

- Từ ngày 28/12/2018 đến ngày 31/12/2020 là: $585.121.603 \text{ đồng} \times 1,1\%/tháng \times 24 \text{ tháng} = 154.472.103 \text{ đồng}$.

Tổng cộng: 269.821.817 đồng.

* Đối với tiền phạt vi phạm hợp đồng: Phía nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 301 Luật Thương mại năm 2005 làm căn cứ tính tiền phạt vi phạm hợp đồng là: $935.121.603 \text{ đồng} \times 8\% = 74.809.728 \text{ đồng}$.

Về nội dung này Hội đồng xét xử xem xét như sau: Ngày 12/11/2017, các bên xác nhận khối lượng chi tiết và quyết toán khối lượng công trình siêu thị du lịch làng nghề với số tiền 2.153.360.000 đồng. Như vậy, giá trị hợp đồng kinh tế số 98/2016/HĐKT-ĐLKH-ĐHP ngày 24/11/2016 thực tế có giá trị là 2.153.360.000 đồng. Tại Điều 6 Hợp đồng quy định: “*Nếu Bên A thực hiện tạm ứng và thanh toán không đúng quy định trong Hợp đồng thì Bên A chịu phạt 1% giá trị hợp đồng trên một ngày chậm (nhưng không quá 5% giá trị hợp đồng)*”. Căn cứ Điều

301 Luật thương mại: “Mức phạt đối với vi phạm nghĩa vụ hợp đồng hoặc tổng mức phạt đối với nhiều vi phạm do các bên thỏa thuận trong hợp đồng,...”. Như vậy, các bên được quyền thỏa thuận tiền phạt vi phạm hợp đồng nhưng không được phép vượt quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm. Do đó, nguyên đơn yêu cầu số tiền phạt vi phạm hợp đồng như sau: $935.121.603đ \times 8\% = 74.809.728$ đồng (Bảy mươi bốn triệu tám trăm lẻ chín ngàn bảy trăm hai mươi tám đồng) là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Như vậy, cộng ba khoản gồm tiền nợ gốc, tiền lãi suất quá hạn và tiền phạt vi phạm hợp đồng là $585.121.603$ đồng + $269.821.817$ đồng + $74.809.728$ đồng = $929.753.148$ đồng (Chín trăm hai mươi chín triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn một trăm bốn mươi tám đồng).

[2.2] Về án phí:

- Công ty TNHH sản xuất, thương mại, xuất nhập khẩu Đại Hưng P phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: $36.000.000$ đồng + $3\% \times (929.753.148 \text{ đồng} - 800.000.000 \text{ đồng}) = 39.892.594$ đồng (Ba mươi chín triệu tám trăm chín mươi hai nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng).

- Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh H phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận là: $3.000.000$ đồng (Ba triệu đồng).

- Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Chấp nhận số tiền gốc là $585.121.603$ đồng; chỉ chấp nhận lãi suất quá hạn ở mức $1,1\%/tháng$; chấp nhận mức phạt vi phạm hợp đồng theo Điều 301 Luật thương mại quy định là không quá 8% đối với giá trị thực tế hợp đồng phải thực hiện là số tiền $935.121.603$ đồng $\times 8\% = 74.809.728$ đồng. Bị đơn chịu án phí theo quy định, nguyên đơn chịu án phí đối với phần không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 385, 398, 429, 513, 517, 519 của Bộ luật dân sự 2015.
- Căn cứ Điều 301, 306 Luật thương mại.
- Căn cứ các Điều 30, 40, 147, 185, 227, 228, 233, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh H về “Tranh chấp hợp đồng kinh tế” giữa Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh H và Công ty TNHH sản xuất, thương mại, xuất nhập khẩu Đại Hưng P, cụ thể như sau:

[1.1] Buộc Công ty TNHH sản xuất, thương mại, xuất nhập khẩu Đại Hưng P phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh H số tiền nợ gốc là 585.121.603 đồng (Năm trăm tám mươi lăm triệu một trăm hai mươi một nghìn sáu trăm lẻ ba đồng);

[1.2] Buộc Công ty TNHH sản xuất, thương mại, xuất nhập khẩu Đại Hưng P phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh H số tiền nợ lãi quá hạn là 269.821.817 đồng (Hai trăm sáu mươi chín triệu tám trăm hai mươi một nghìn tám trăm mười bảy đồng);

[1.3] Buộc Công ty TNHH sản xuất, thương mại, xuất nhập khẩu Đại Hưng P phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh H số tiền phạt vi phạm hợp đồng là 74.890.728 đồng (Bảy mươi bốn triệu tám trăm chín mươi nghìn bảy trăm hai mươi tám đồng).

[2] *Về án phí:*

[2.1] Công ty TNHH sản xuất, thương mại, xuất nhập khẩu Đại Hưng P phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 39.892.594 đồng (Ba mươi chín triệu tám trăm chín mươi hai nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng).

[2.2] Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh H phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận là: 3.000.000 (Ba triệu đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 22.081.000 đồng (Hai mươi hai triệu không trăm tám mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0009505 ngày 12/7/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Nha Trang. Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh H số tiền tạm ứng án phí 19.081.000 đồng (Mười chín triệu không trăm tám mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án nêu trên.

** Quy định:*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan

được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*** Nơi nhận:**

- VKSND TP. Nha Trang;
- Đương sự;
- Chi cục THADS NT;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thị Bích Liễu